

Số: 12A/2018/QĐST- HNGĐ

Thái Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Đoàn Thị N**, sinh năm 1974.

- Anh **Bùi Trường S**, sinh năm 1977.

Đều cư trú tại: Lô 5, tổ 21, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Trường S tự nguyện tìm hiểu, Đ ký kết hôn vào ngày 05/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi . Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị N và anh S xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa và đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Việc xin thuận tình ly hôn chị N và anh S đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc.

[2] Về con chung: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Trường S có hai con chung là cháu Bùi M.A, sinh ngày 21/9/2006 và cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 19/11/2012.

Vợ chồng ly hôn chị N và anh S thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Trường S không có tài sản chung. Chị N và anh S không vay nợ chung và không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Trường S mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Trường S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Trường S thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Bùi M.A, sinh ngày 21/9/2006 và cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 19/11/2012. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh Bùi Trường S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị N và anh S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Trường S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Trường S mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền chị N và anh S đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0007373 ngày 19/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKDND thành phố Thái Bình;
- UBND xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (GCNKH số 65 quyền số 01/2010 ngày 05/6/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết

